

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST

Ngày: 10/01/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Phương; bà Nguyễn Thị Bấy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Anh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Toán Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 181/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:299/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Chu Thị C, sinh năm 1970.

Nơi ĐK HKTT và chỗ ở: thôn Vĩnh L 1, xã Phùng X, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T, sinh năm 1949 và bà Đặng Thị N, sinh năm 1948; chồng: Nguyễn Đình H, sinh năm 1964; con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1964; HKTT: thôn Vĩnh L 1, xã Phùng X, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1996; HKTT: thôn Vĩnh L 1, xã Phùng X, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; có mặt.

3. Chị Nguyễn Phương T, sinh năm 1998; HKTT: thôn Vĩnh L 1, xã Phùng X, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1991; HKTT: thôn Hòa B, xã Dị N, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1995; HKTT: thôn Hòa B, xã Dị

N, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

3. Chị Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1999; HKTT: xã Chàng S, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

4. Chị Khuất Thị L, sinh năm 1990; HKTT: xã Đại Đ, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

5. Anh Bùi Minh N, sinh năm 1990; HKTT: số 97 đường Thịnh P, xã An K, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Mạnh Quang (viết tắt là công ty Mạnh Quang), có địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp Bình Phú, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, thành lập tháng 03/2002, đăng ký mã số thuế 0500417232, ngành nghề kinh doanh là bán buôn, bán lẻ, sản xuất gia công các sản phẩm từ thép do Nguyễn Đình H (là chồng của C) đứng tên làm giám đốc; Chu Thị C là Phó giám đốc và trực tiếp quản lý, điều hành mọi hoạt động của công ty.

Công ty cổ phần sản xuất thương mại Hòa Bình (viết tắt công ty Hòa Bình), có địa chỉ trụ sở tại Khu công nghiệp Bình Phú, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, thành lập tháng 03/2013, đăng ký mã số thuế 0106134099, ngành nghề kinh doanh bán buôn, bán lẻ, sản xuất gia công các sản phẩm từ thép do Nguyễn Đình Q (con trai C) đứng tên làm giám đốc.

Công ty cổ phần sản xuất và thương mại thép Mạnh Quang (viết tắt là công ty cổ phần Mạnh Quang), có địa chỉ trụ sở tại Khu công nghiệp Bình Phú, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, thành lập tháng 12/2019, đăng ký mã số thuế số: 0109026045, ngành nghề kinh doanh bán buôn, bán lẻ các sản phẩm từ thép do Nguyễn Phương T (con gái C) đứng tên làm giám đốc.

Tuy nhiên, mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty Mạnh Quang, công ty Hòa Bình và công ty cổ phần Mạnh Quang đều do Chu Thị C trực tiếp quản lý, điều hành.

Từ tháng 07/2020 đến tháng 3/2023, trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của 03 công ty nêu trên có một số khách hàng đến gặp trực tiếp C hỏi mua hóa đơn GTGT không (không có hàng hóa kèm theo), C đồng ý và sử dụng hóa đơn của 03 Công ty trên bán cho khách hàng với giá 1,57% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn. Sau đó C liên hệ với Trần Thị H2, sinh năm 1967, trú tại số nhà 06, ngõ 483 Lý Thường K, khu phố Đa H, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mua hóa đơn GTGT không của các Công ty có trụ sở tại tỉnh Bắc Ninh do H2 quản lý, điều hành xuất ra với giá 1,52% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, cụ thể như sau:

Về hành vi bán hóa đơn GTGT không:

Khi khách hàng có nhu cầu mua hóa đơn GTGT không, khách sẽ tự soạn thảo hợp đồng, biên bản giao nhận, chứng từ liên quan và ký, đóng dấu công ty của khách hàng rồi chuyển trực tiếp hoặc gửi qua xe khách cho C. Sau đó, C chuyển lại cho Nguyễn Thị H1, sinh năm 1991, trú tại thôn Hòa Bình, xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội là kế toán viết hóa đơn, lập hóa đơn điện tử theo thông tin ghi trên hợp đồng; chỉ đạo kế toán nội bộ là Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1995, trú tại xã Dị N, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1999, trú tại xã Chàng S, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; Khuất Thị L, sinh năm 1990, trú tại xã Đại Đ, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội và công nhân của công ty là Bùi Minh N, sinh năm 1990, trú tại số 97 đường Thịnh P, xã An K, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ký vào biên bản giao nhận. Sau khi hoàn thiện hóa đơn, chứng từ, các nhân viên của công ty đưa lại cho C để C ký các chứng từ liên quan đến công ty Mạnh Quang; đối với các chứng từ liên quan đến công ty Hòa Bình hoặc công ty cổ phần Mạnh Quang thì C đưa cho Nguyễn Đình Q hoặc Nguyễn Phương T là người đứng tên giám đốc ký. Sau đó, C đóng dấu và các hóa đơn, chứng từ rồi trực tiếp giao cho khách hàng hoặc chuyển phát cho khách hàng.

Để hợp thức hóa thủ tục thanh toán tiền qua ngân hàng, sau khi nhận được hóa đơn và các chứng từ kèm theo, khách mua hóa đơn sử dụng tài khoản của công ty sử dụng hóa đơn không chuyển trả tiền vào tài khoản ngân hàng của các công ty do C xuất bán hóa đơn không (cụ thể: Số 19025806869698 tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, số 057704060002802 tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, số 114000035392 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, số 15110000002307 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam của Công ty Mạnh Quang; Số 15110000339421 và 45210000164344 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư & PT Việt Nam, số 119000135246 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, số 04230980888 tại Ngân hàng TMCP cổ phần Bưu điện Liên Việt của Công ty Hòa Bình; Số 118630098888 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và số 02008299686 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín của Công ty cổ phần Mạnh Quang). Sau khi nhận được tiền trong tài khoản, C làm các thủ tục rút tiền ra và giữ lại số tiền bán hóa đơn GTGT không theo thỏa thuận là 1,57% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, số tiền còn lại C trả lại cho khách bằng tiền mặt. Việc trả lại tiền cho khách mua hóa đơn giữa C và người mua hóa đơn không có sổ sách hay giấy tờ ghi chép.

Với cách thức như trên, từ tháng 7/2020 đến tháng 3/2023, C sử dụng **1.358** số hoá đơn GTGT đã ghi đầy đủ nội dung của các công ty Mạnh Quang, công ty Hòa Bình và công ty cổ phần Mạnh Quang bán không cho khách hàng xuất về 107 công ty, tổng giá trị tiền hàng là 1.131.202.037.249 đồng, tiền thuế là 113.120.203.725 đồng với giá 1,57% giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn.

C khai nhận những người mua hóa đơn của C tên là H3, L, T2 và T3 đều giới thiệu là nhân viên của công ty sử dụng hóa đơn hoặc qua người trung gian liên hệ với C. Đến nay, C không biết nhân thân, lai lịch của họ và cũng không biết họ quan hệ với những ai.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh những Công ty sử dụng hóa đơn không của C, xác định:

- Đối với các công ty có số tiền thuế trên 100 triệu đồng và trên 10 số hóa đơn. Quá trình điều tra các công ty này đều trình bày có mua hàng thật của một người không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể ở đâu hoặc giao cho nhân viên trực tiếp liên hệ giao dịch mua hàng, sau khi mua hàng được người bán trả hóa đơn, kèm theo các chứng từ liên quan của 03 công ty do C điều hành. Khi thanh toán bằng chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng, không thừa nhận mua hóa đơn không hoặc biết rõ hóa đơn là bất hợp pháp nhưng vẫn sử dụng kê khai báo cáo thuế. Đến nay chưa đủ cơ sở để xác định các công ty doanh nghiệp này đã mua không hóa đơn của C để trốn thuế hoặc mua bán trái phép hóa đơn GTGT.

- Đối với các công ty có số tiền thuế dưới 100 triệu đồng hoặc sử dụng dưới 10 số hóa đơn của C, Cơ quan điều tra đã gửi công văn yêu cầu giải trình về việc sử dụng hóa đơn của 03 công ty do C điều hành xuất bán không. Kết quả các công ty này đều trình bày, giải trình có việc mua bán hàng hóa thật không thừa nhận việc mua bán hóa đơn GTGT không.

Về hành vi mua hóa đơn GTGT không:

Sau khi sử dụng hóa đơn GTGT của các công ty Mạnh Quang, công ty Hòa Bình và công ty cổ phần Mạnh Quang bán không cho khách hàng, C mua hóa đơn GTGT không của Trần Thị H2, sinh năm 1967, trú tại khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh do các công ty có trụ sở tại tỉnh Bắc Ninh xuất ra, với giá là 1,52% giá trị tiền hàng trên hóa đơn.

Khi cần mua hóa đơn, C cung cấp thông tin như tên công ty, mặt hàng, khối lượng, giá trị,... cho H2 để H2 hoàn thiện các thủ tục, giấy tờ theo thông tin C cung cấp. Sau đó, H2 chuyển cho C hợp đồng kinh tế, biên bản giao nhận hàng hóa và các chứng từ kèm theo. C trực tiếp ký tên Phó giám đốc và đóng dấu công ty Mạnh Quang; nhờ Nguyễn Đình Q, Nguyễn Phương T ký tên giám đốc và đóng dấu công ty Hòa Bình và công ty cổ phần Mạnh Quang, rồi trực tiếp chuyển cho H2 để H2 hoàn thiện hồ sơ và xuất hóa đơn GTGT không cho C.

Để hợp thức hóa việc thanh toán tiền qua ngân hàng đối với các hóa đơn mua không, C trực tiếp nộp tiền vào tài khoản các công ty do C quản lý điều hành, thanh toán tiền bằng cách chuyển khoản từ tài khoản của 03 công ty trên đến tài khoản của các công ty xuất hóa đơn không do H2 quản lý, điều hành. Khi thực hiện các thủ tục thanh toán tiền qua ngân hàng, C trực tiếp ký tên Phó giám đốc và đóng dấu công ty Mạnh Quang; nhờ Nguyễn Đình Q, Nguyễn Phương T ký các chứng từ thanh toán (ủy nhiệm chi...) của công ty Hòa Bình, công ty cổ phần

Mạnh Quang. Sau khi chuyển tiền, C báo cho H2 để H2 cho người rút tiền mặt trên tài khoản và trả tiền mặt cho C hoặc người của C đến gặp H2 để lấy tiền mặt trực tiếp hoặc H2 sẽ chuyển lại tiền thông qua chuyển khoản vào số tài khoản: 057704060000723 mở tại Ngân hàng VIB chi nhánh Thạch Thất hoặc tài khoản số 19029386109019 mở tại Ngân hàng Techcombank chi nhánh Đông Đô của C, sau khi đã trừ tiền bán hóa đơn là 1,52% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn. Việc thanh toán tiền mua, bán hóa đơn nêu trên giữa C và H2 không có giấy tờ, sổ sách hay chứng từ ghi chép lại.

Với cách thức như trên, từ tháng 7/2020 đến tháng 3/2023, C mua không **662 số hóa đơn** GTGT đã ghi đầy đủ nội dung của Trần Thị H2 do Công ty CPTM và SX thép H2 Cẩm, Công ty TNHH sản xuất và thương mại thép Tín Thành Phát, Công ty TNHH sản xuất và thương mại thép Kim Tiền Phát, Công ty TNHH sản xuất và thương mại thép Đại Bảo An, Công ty TNHH sản xuất và thương mại thép Công Phát, Công ty TNHH sản xuất và thương mại thép Thành Nga xuất ra với tổng giá trị tiền hàng là 1.129.824.848.588 đồng, tiền thuế là 112.982.484.859 đồng, với giá 1,52% giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn.

Tiến hành xác minh các Công ty xuất hóa đơn không cho các Công ty do C quản lý điều hành, xác định: Đối với 6 công ty nêu trên do Trần Thị H2 thành lập, quản lý, điều hành và bán hóa đơn cho C. Hành vi của Trần Thị H2 đã bị xét xử theo Bản án số 84/2024/HS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Về số tiền thu lợi bất chính: Tổng số hóa đơn GTGT do C mua, bán không là **2.020 số** hóa đơn, được hưởng lợi số tiền: Tiền bán hóa đơn đầu ra (1,57% giá trị tiền hàng trên hóa đơn) - Tiền mua hóa đơn đầu vào (1,52% giá trị tiền hàng trên hóa đơn) cụ thể: $1.131.202.037.249 \text{ đồng} \times 1,57\% - 1.129.824.848.588 \text{ đồng} \times 1,52\% = 17.759.871.985 \text{ đồng} - 17.173.337.699 \text{ đồng} = 586.534.286 \text{ đồng}.$

Ngày 03/01/2024, C đến Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 197/CT-VKSBN-P1 ngày 30/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Chu Thị C về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

Anh Nguyễn Đình Q trình bày: Tháng 3/2013, bị cáo Chu Thị C (là mẹ đẻ của anh) nhờ anh đứng tên Giám đốc để thành lập Công ty cổ phần sản xuất thương mại Hòa Bình. Tuy nhiên mọi hoạt động, sản xuất kinh doanh đều do C trực tiếp quản lý, điều hành nên anh không biết việc C mua bán trái phép hóa đơn tại Công ty và anh cũng không được hưởng lợi gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh như cáo trạng đã truy tố. Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt Chu Thị C số tiền từ 350 đến 400 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền hưởng lợi bất chính từ việc mua bán trái phép hóa đơn nộp Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ tháng 7/2020 đến tháng 3/2023 với vai trò là người quản lý điều hành công ty Mạnh Quang, công ty Hòa Bình và công ty cổ phần Mạnh Quang đều có trụ sở tại: Khu công nghiệp Bình Phú, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; Chu Thị C đã sử dụng **1.358 số** hóa đơn GTGT đã ghi nội dung của các công ty trên bán khống cho người khác xuất về 107 công ty, tổng giá trị tiền hàng là 1.131.202.037.249 đồng, tiền thuế là 113.120.203.725 đồng với giá 1,57% giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn.

Để hợp thức cho số hóa đơn đã bán khống, Chu Thị C mua khống **662 số** hóa đơn của Trần Thị H2 do 06 công ty xuất ra với tổng giá trị tiền hàng là 1.129.824.848.588 đồng, tiền thuế là 112.982.484.859 đồng, với giá 1,52% giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn.

Như vậy, Chu Thị C đã mua, bán khống tổng số là **2.020 số** hóa đơn và hưởng lợi bất chính số tiền **586.534.286** đồng.

Do vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Chu Thị C phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự quản lý hành chính của nhà nước về tài chính, kinh tế, gây mất trật tự trong sản xuất, kinh doanh. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; sau khi hành vi phạm tội bị phát giác đã đến cơ quan điều tra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và đã nộp lại toàn bộ số tiền hưởng lợi bất chính vì vậy cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Về vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền bị cáo thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép hóa đơn là 586.534.286 đồng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Liên quan trong vụ án:

- Đối với Trần Thị H2 liên quan đến các công ty xuất không hoá đơn cho Chu Thị C. Hành vi của H2 và đồng phạm đã được xét xử tại Bản án số 84/2024/HS-ST ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Vì vậy không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Đình H, Nguyễn Đình Q, Nguyễn Phương T là những người đứng tên Giám đốc công ty Mạnh Quang, công ty Hòa Bình và công ty cổ phần Mạnh Quang không tham gia điều hành công ty, không biết hoạt động kinh doanh của công ty như thế nào, ký các hóa đơn, chứng từ theo chỉ đạo của C, không biết C mua, bán hóa đơn, không được hưởng lợi gì từ việc mua, bán hóa đơn GTGT không. Do vậy cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị Minh T1, Nguyễn Thị Thanh X, Khuất Thị L và Bùi Minh N là kế toán thuế và công nhân của công ty Mạnh Quang, công ty Hòa Bình và công ty cổ phần Mạnh Quang, thực hiện nhiệm vụ tổng hợp sổ sách; ký vào các biên bản giao nhận theo chỉ đạo của C hàng tháng

được C trả lương, không biết gì về hành vi mua bán trái phép hóa đơn của C. Do vậy cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự là phù hợp.

- Đối với người phụ nữ tên Hương, Lan, Thương, Thủy là những người theo C khai nhận, trực tiếp liên hệ và mua hóa đơn của C, C không biết họ, nhân thân, lai lịch địa chỉ cụ thể của Hương, Lan, Thương, Thủy ở đâu. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với các công ty sử dụng hóa đơn GTGT (đầu ra) có số tiền thuế trên 100 triệu đồng: Đến nay, chưa đủ cơ sở xác định các công ty này mua không hóa đơn GTGT để kê khai khấu trừ thuế. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau là phù hợp.

- Đối với các công ty sử dụng hóa đơn GTGT (đầu ra) có số tiền thuế dưới 100 triệu đồng: Các công ty này đã kê khai, sử dụng hóa đơn GTGT có số tiền thuế dưới 100 triệu đồng, chưa đủ yếu tố xử lý về mặt hình sự. Cơ quan điều tra có văn bản thông báo đến cơ quan quản lý thuế của các doanh nghiệp này biết, theo dõi và xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Chu Thị C phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt: Chu Thị C số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của Chu Thị C là 586.534.286 đồng.

Xác nhận Chu Thị C đã nộp 586.535.000 đồng tại Cơ quan điều tra theo Biên lai thu tiền số 0001449 ngày 05/12/2024 và 250.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001794 ngày 06/01/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Chu Thị C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh BN;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Minh Thu